

Số: TVHN-322 /DBQG

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2025

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Lưu vực sông Hồng

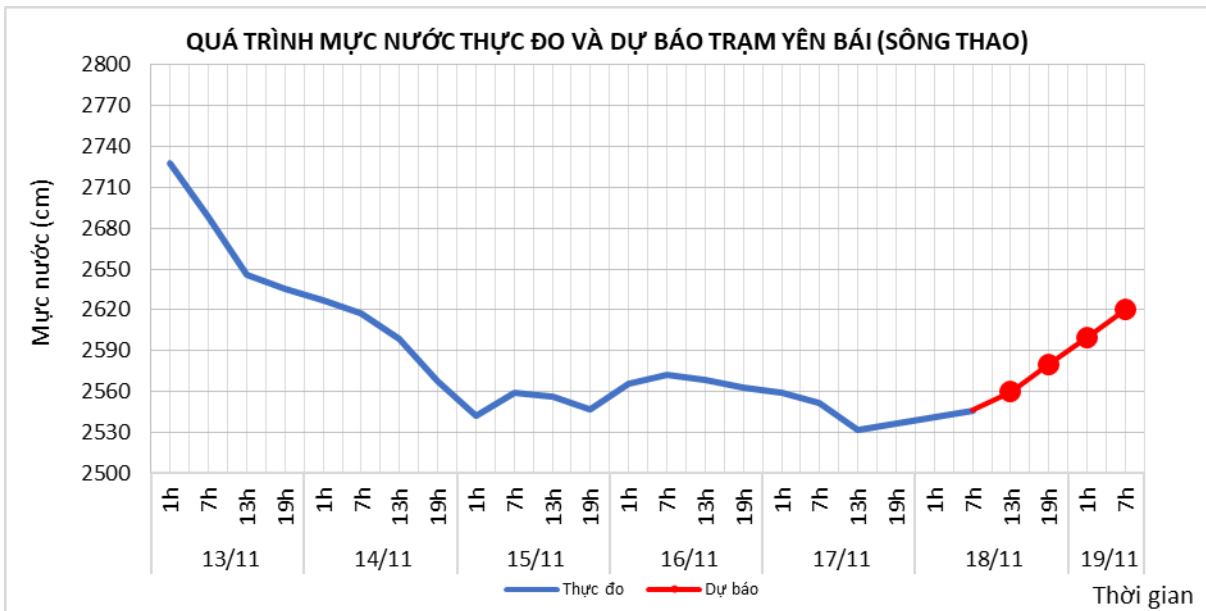
##### 1.1. Sông Thao

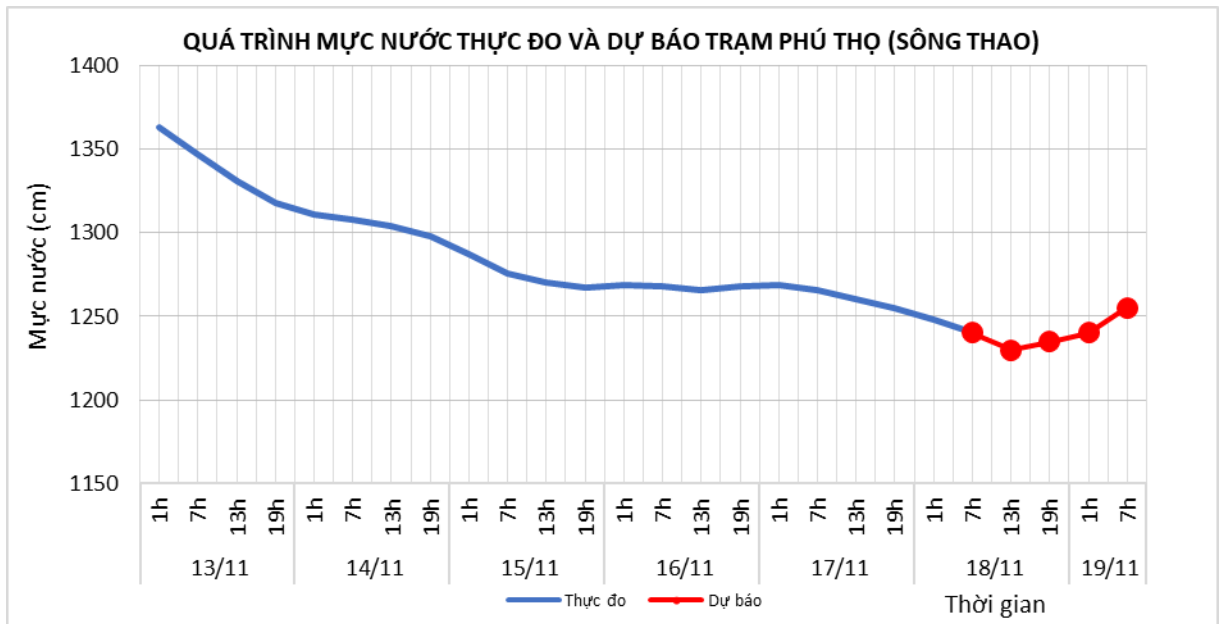
###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ lên.





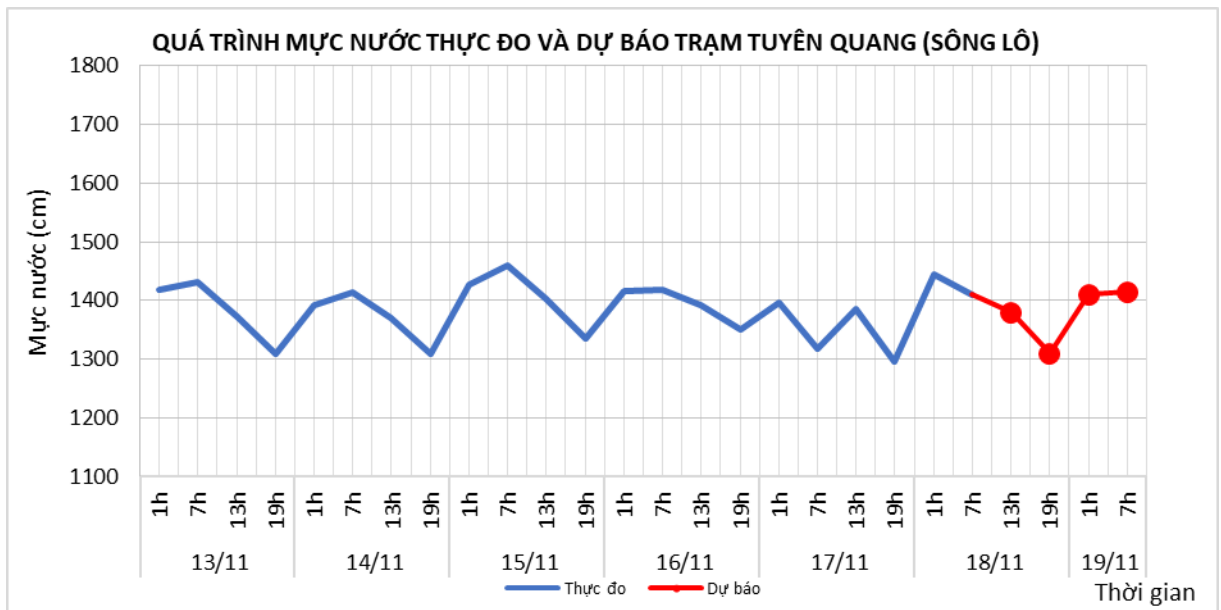
## 1.2. Sông Lô

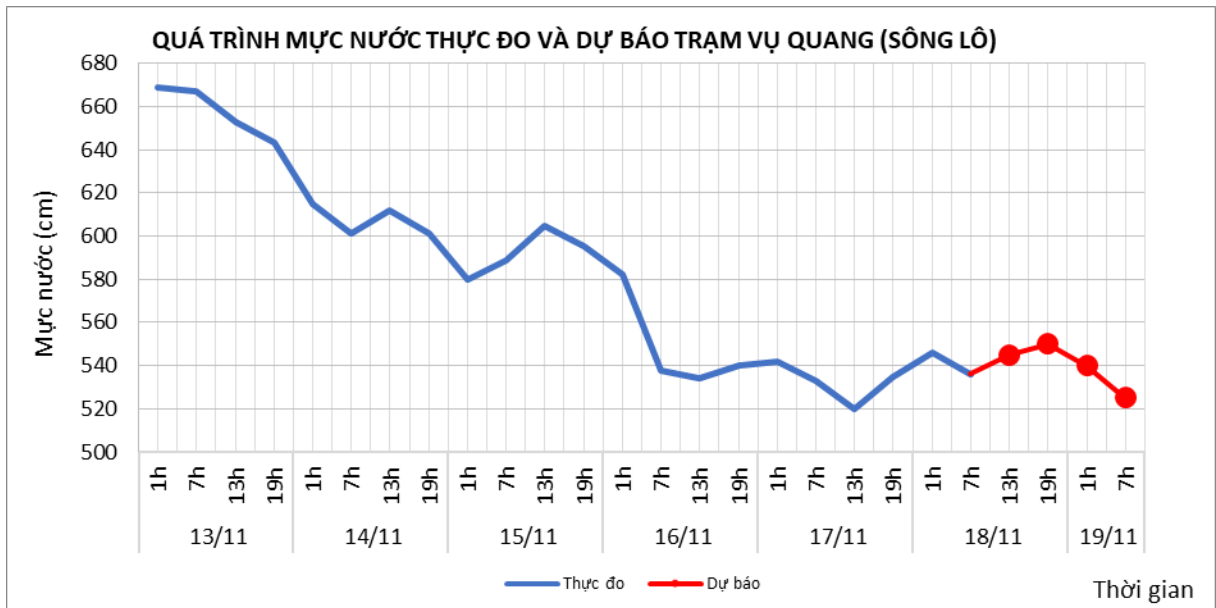
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.





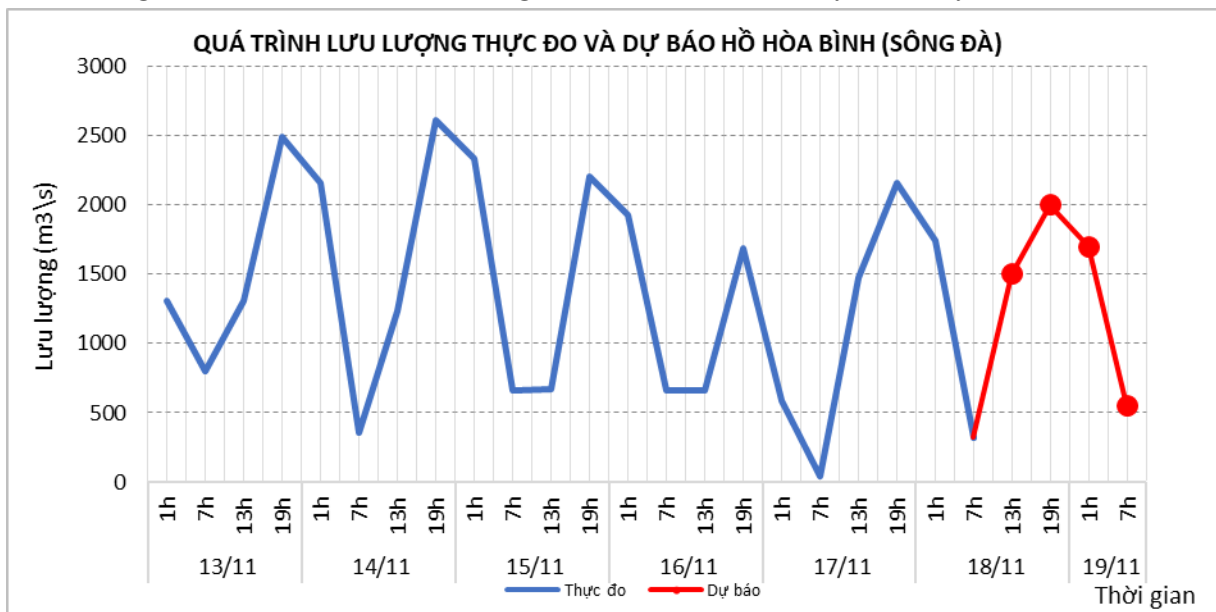
### 1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



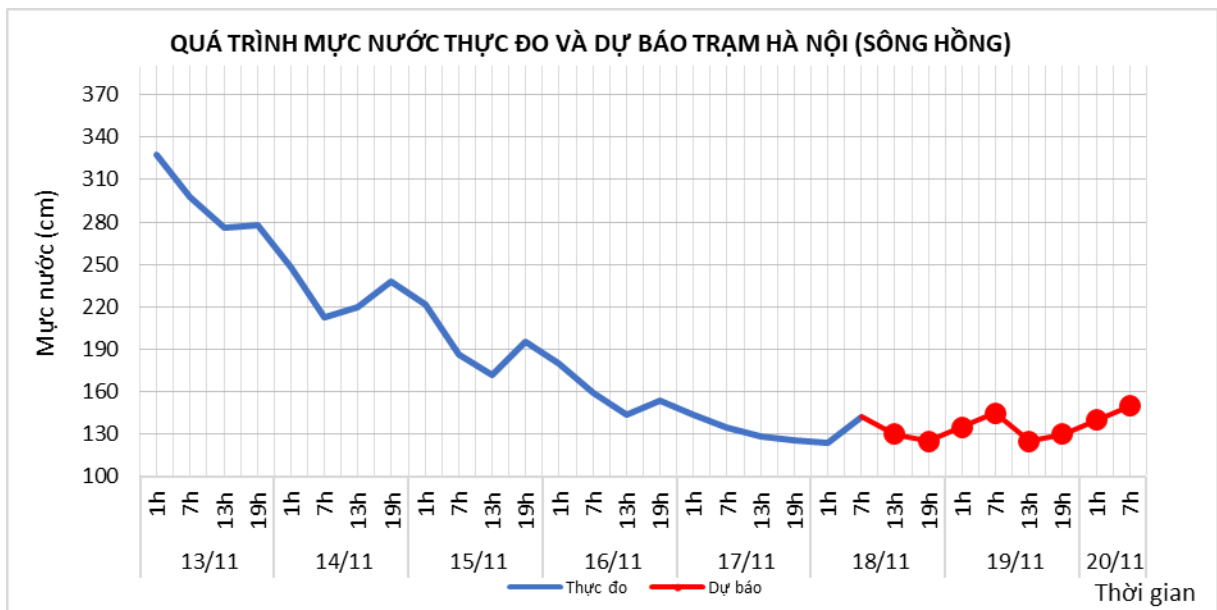
### 1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



## 2. Lưu vực sông Thái Bình

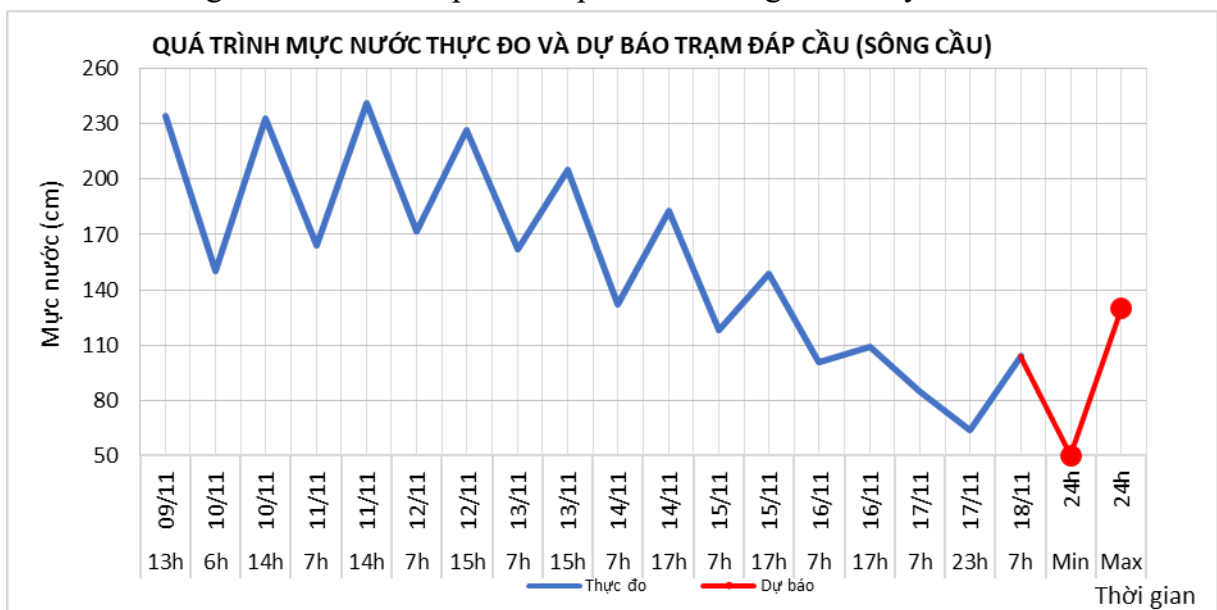
### 2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



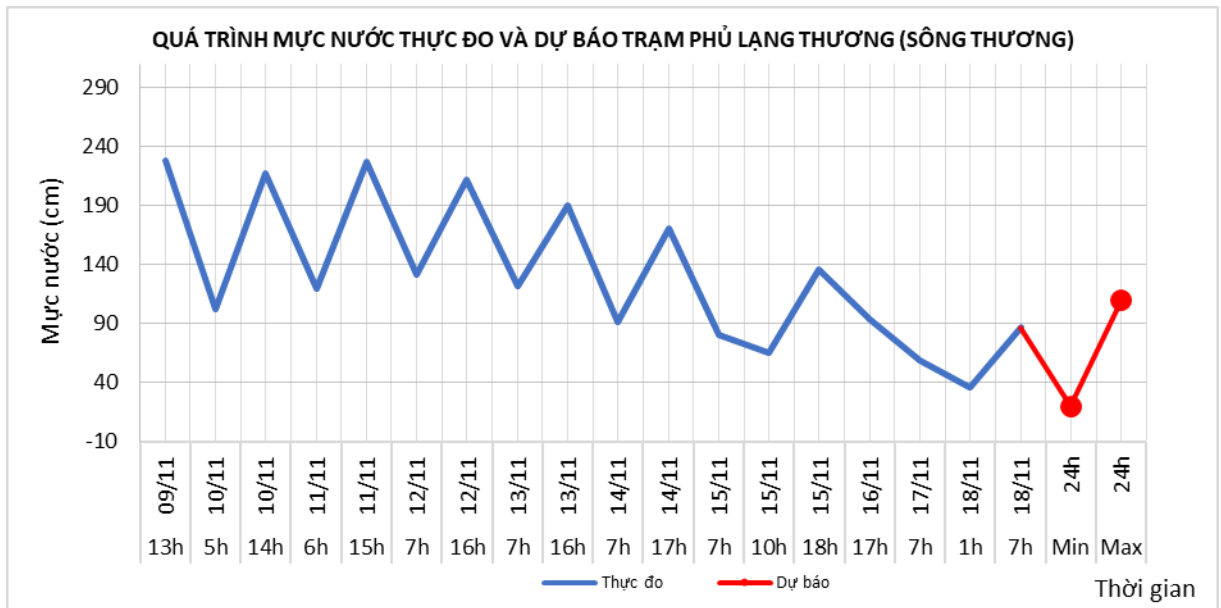
### 2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương sẽ dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



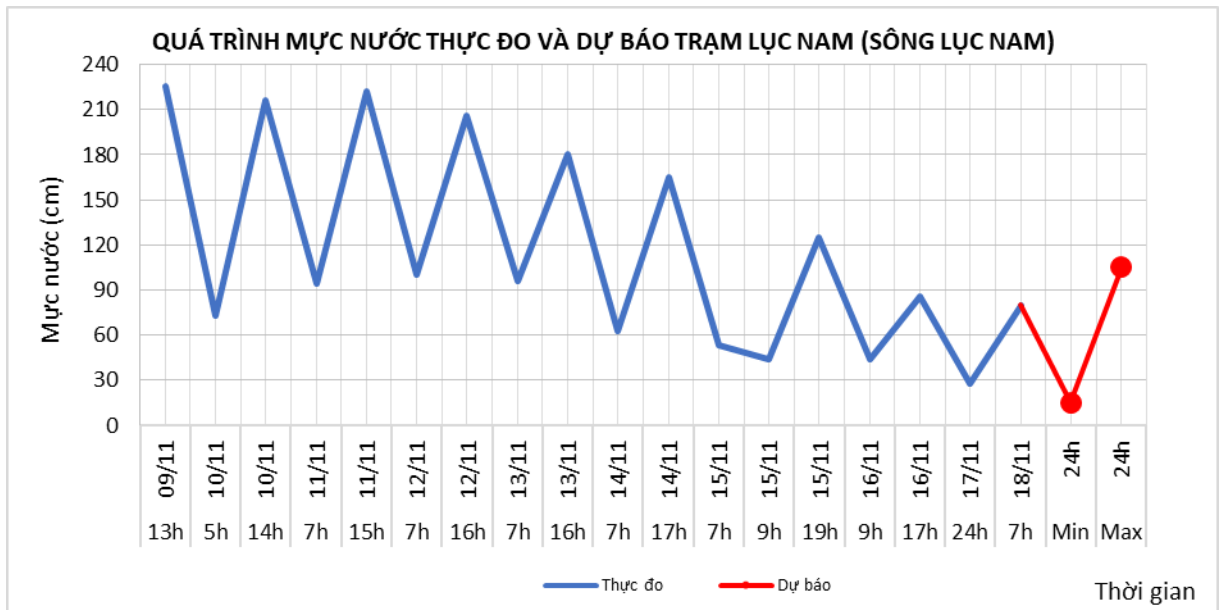
### 2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



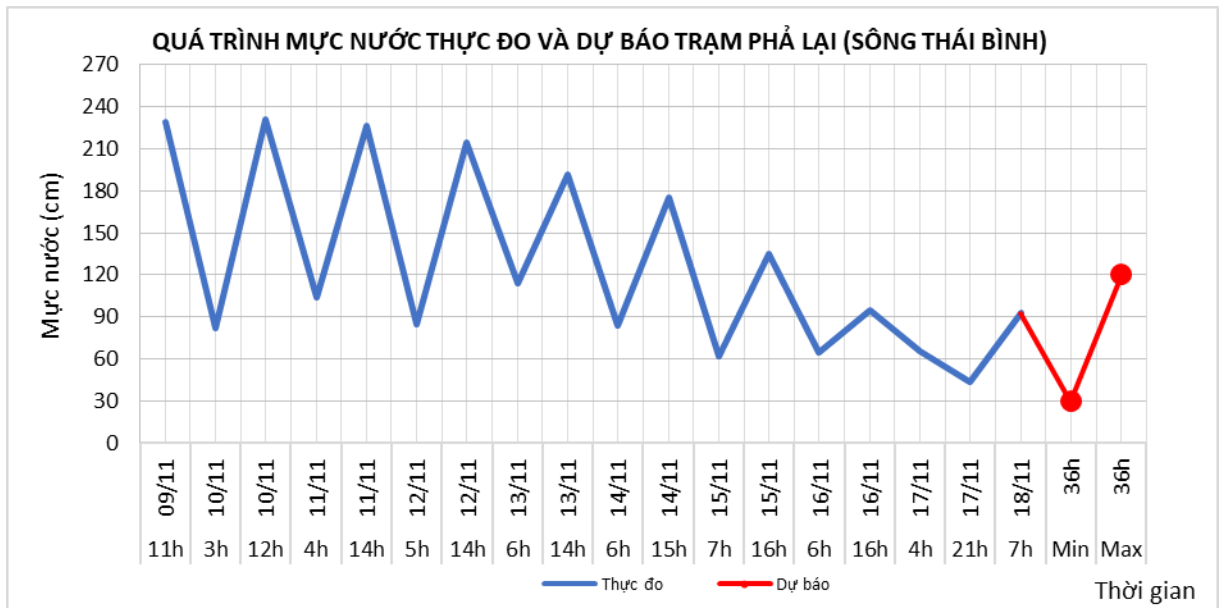
### 2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,20m; thấp nhất là 0,30m.



### 3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

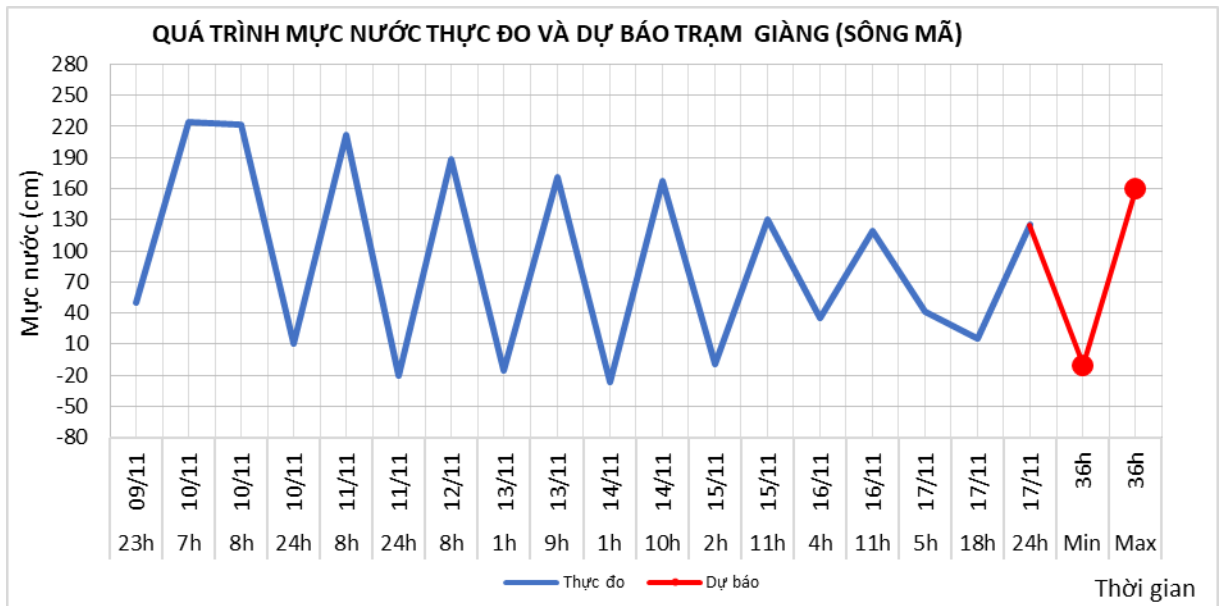
#### 3.1. Sông Mã

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



#### 3.2. Sông Cả

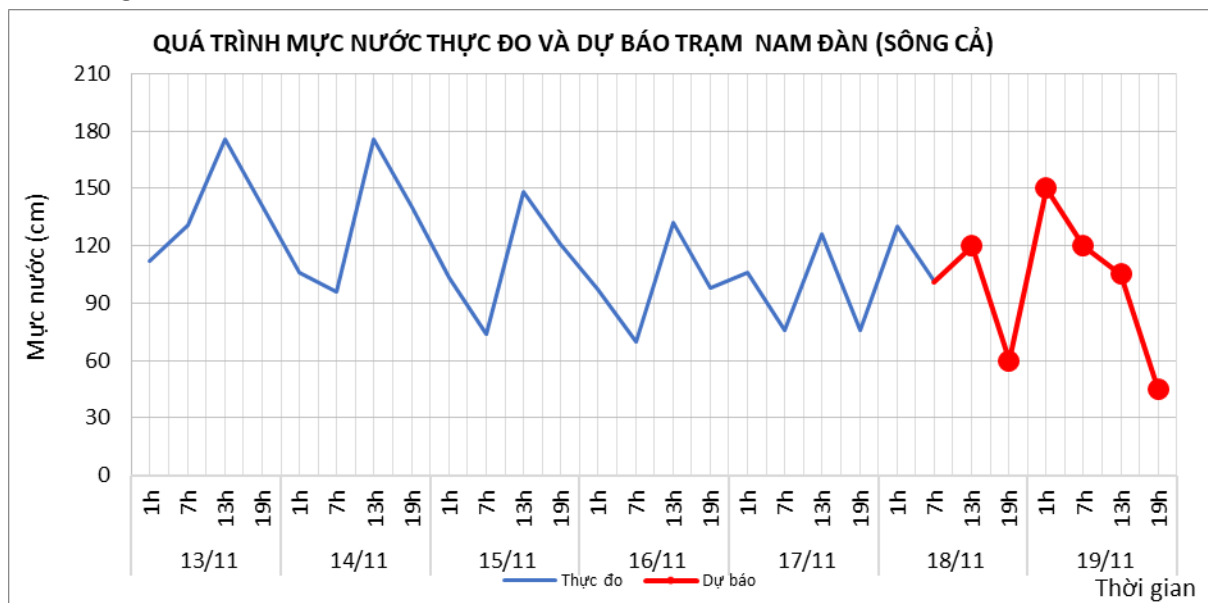
##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu

dao động theo triều



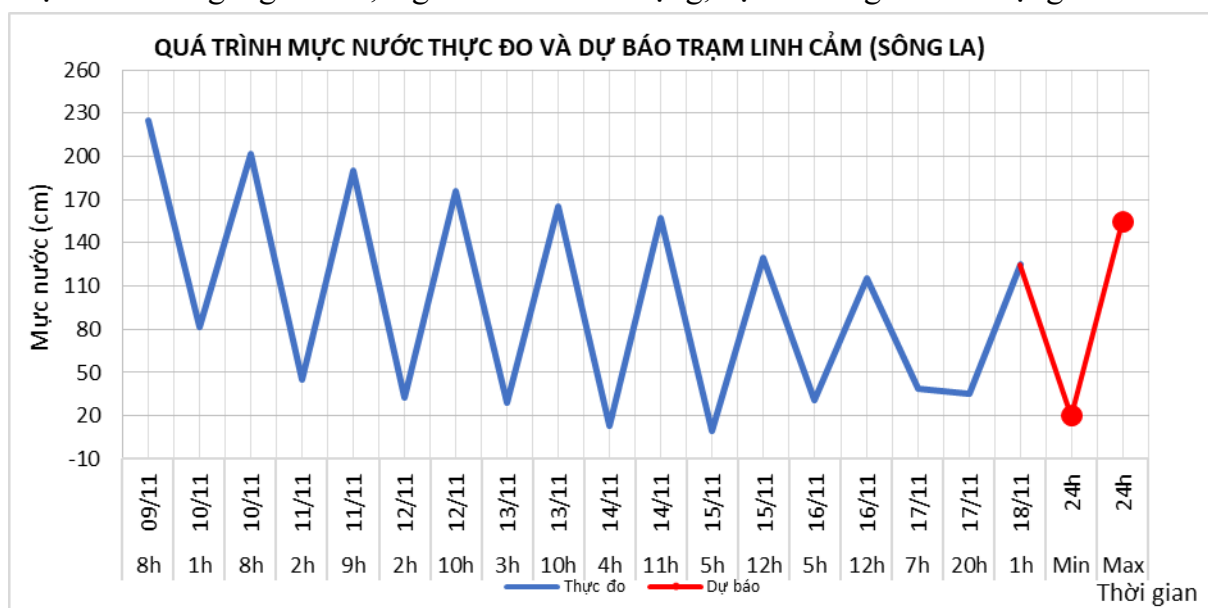
### 3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



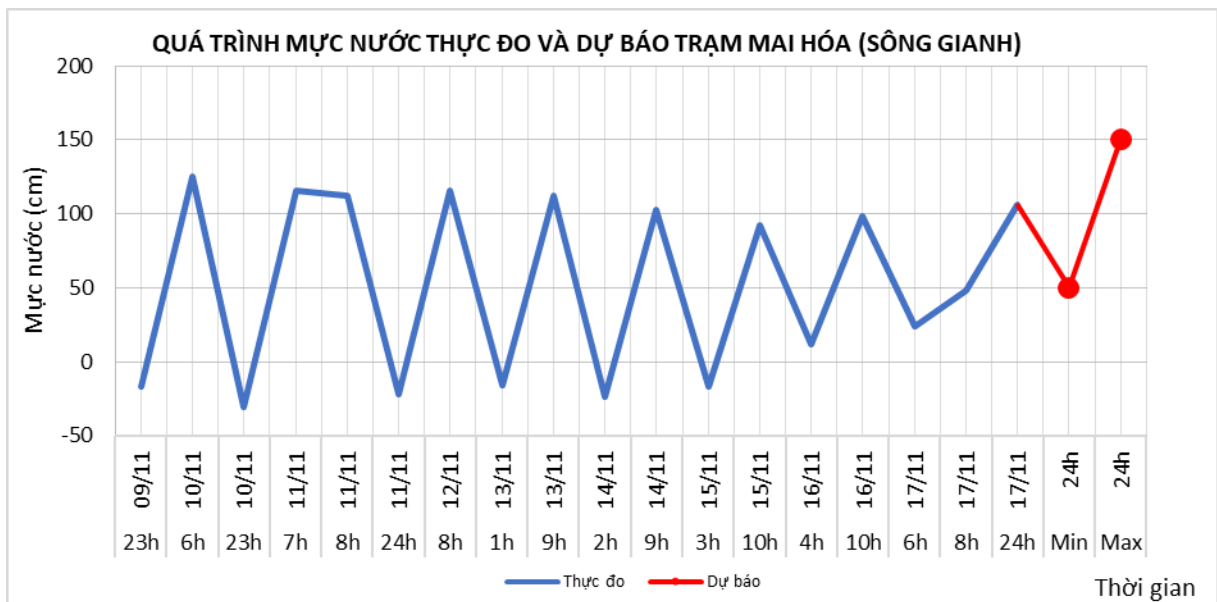
### 3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh khả năng có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



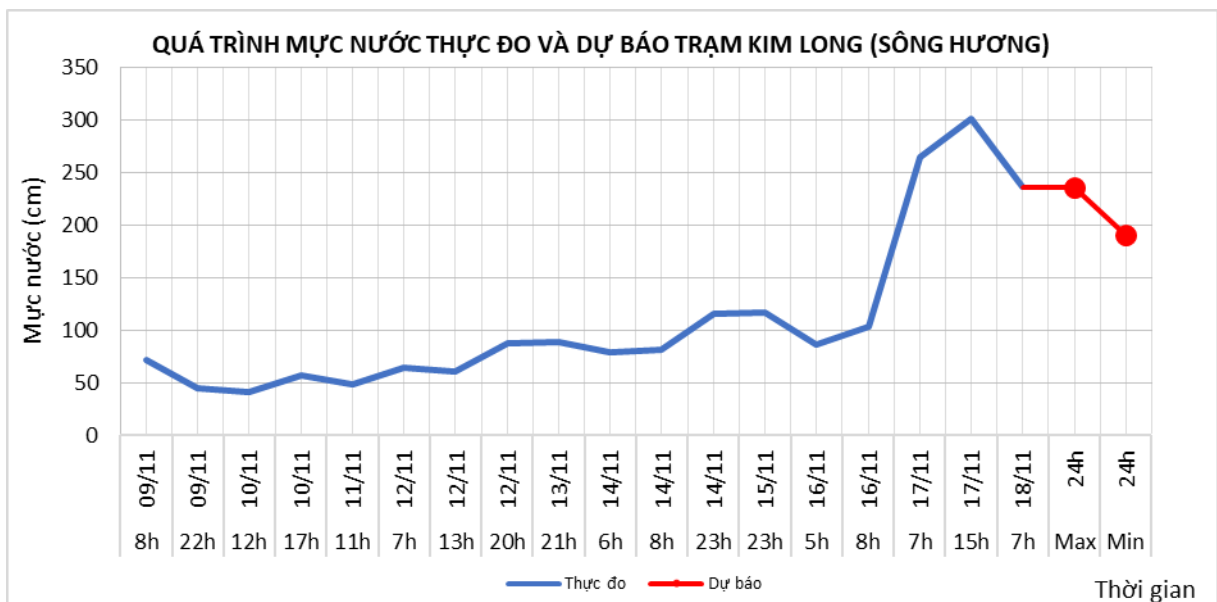
### 3.5. Sông Hương

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Hương và sông Bồ đã đạt đỉnh và đang xuống chậm. Mức nước đỉnh lũ trên sông Bồ tại trạm Phú Ốc 4,96m (08h/17/11), trên BĐ3 0,36m, trên sông Hương tại trạm Kim Long 3,01m (15h/17/11), dưới BĐ3 0,49m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Hương và sông Bồ tiếp tục xuống chậm và dao động ở mức BĐ2 đến trên BĐ2.



## 4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

### 4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

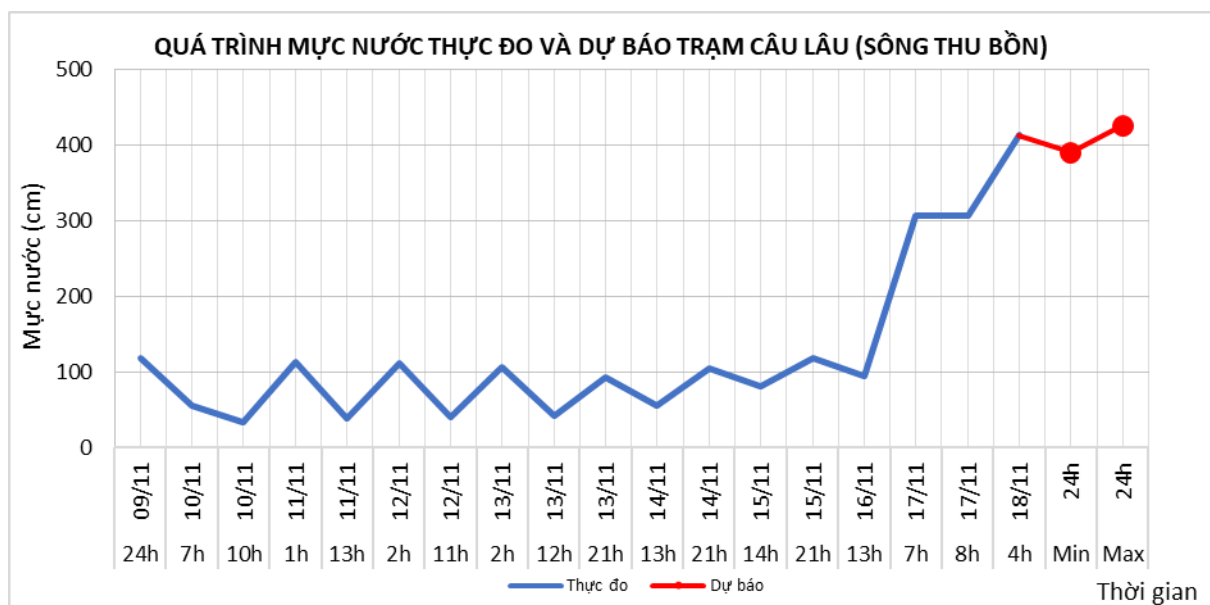
#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Vu Gia- Thu Bồn đang dao động ở mức BĐ3. Mức nước lúc 08h ngày 18/11 trên sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa 8,90m, dưới BĐ3 0,1m, sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu 4,11m, trên mức BĐ3 0,11m.

#### b. Dự báo, cảnh báo



Lũ trên sông Vu Gia - Thu Bồn khả năng tiếp tục dao động ở mức cao BĐ3 đến trên BĐ3.



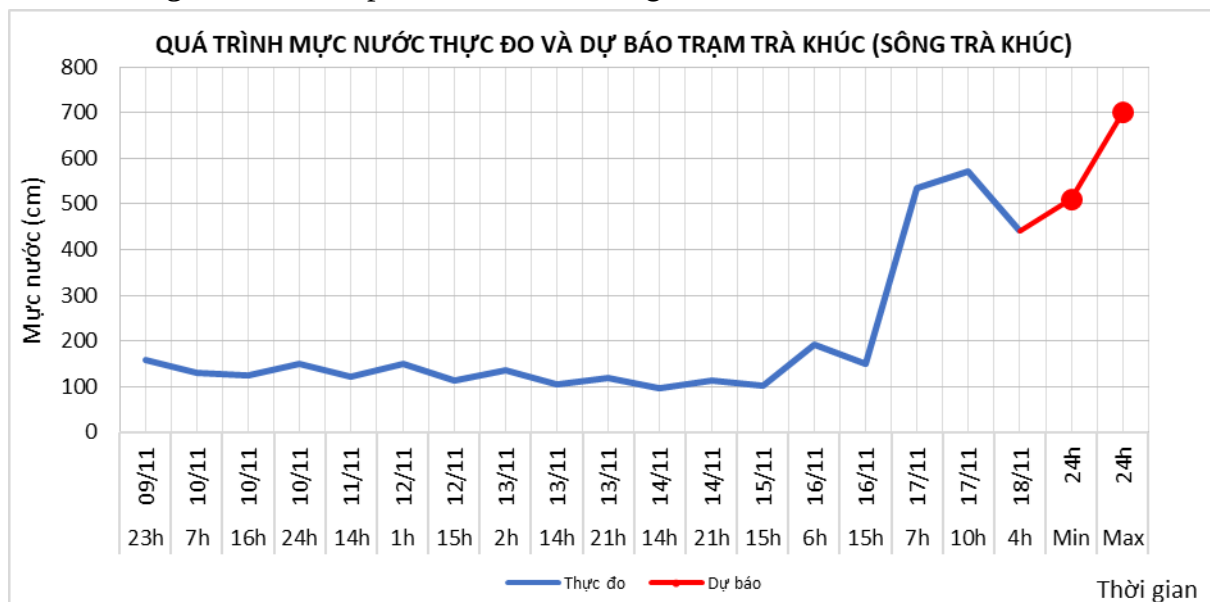
## 4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Trà Khúc đang lên lại. Mức nước lúc 7h ngày 18/11 tại trạm Trà Khúc 4,78m, dưới BĐ2 0,22m

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Trà Khúc tiếp tục lên và khả năng lên mức BĐ3 đến trên BĐ3.



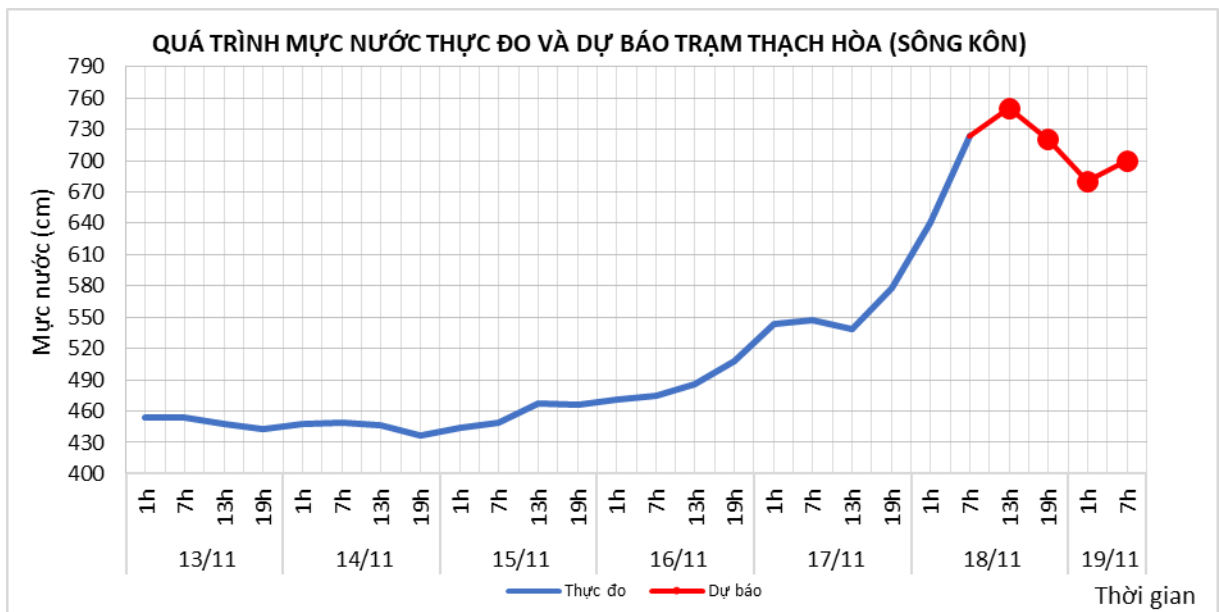
## 4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Kôn đang lên nhanh, lúc 7h/18/11 mức nước tại trạm Thạch Hòa là 7,24m, trên BĐ2 0,24m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Kôn dao động ở mức trên BĐ2.



#### 4.4. Sông Ba

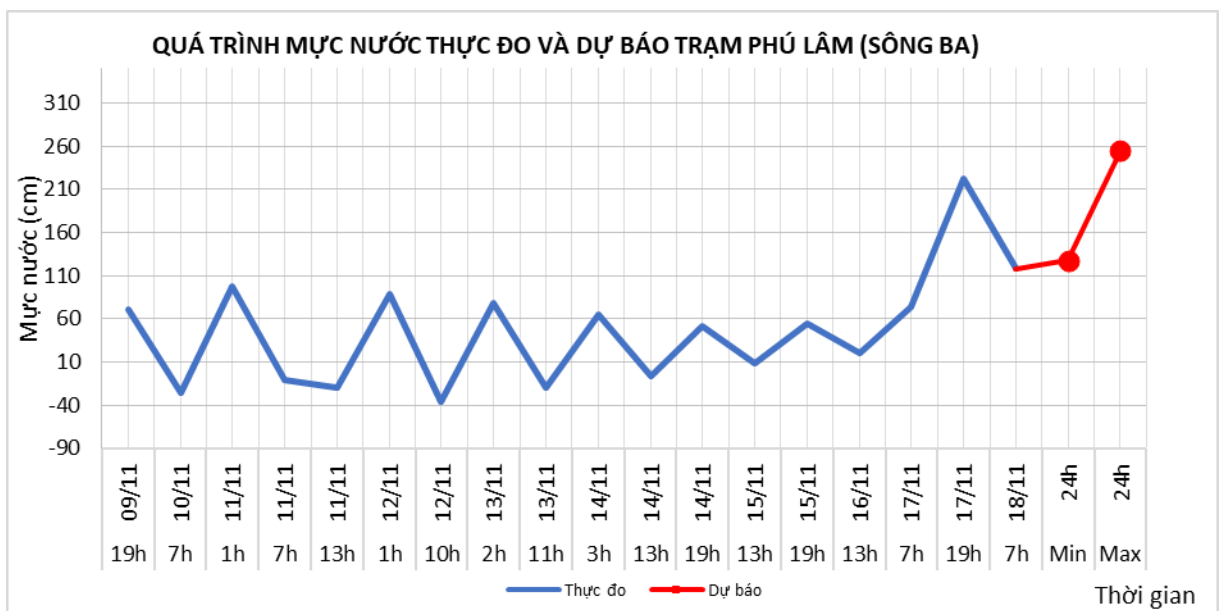
##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Ba đang lên, hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm đang xuống.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm sẽ lên trở lại.

Cảnh báo: hạ lưu sông Ba tại trạm Củng Sơn dao động ở trên mức BĐ1 đến dưới mức BĐ2.



#### 5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

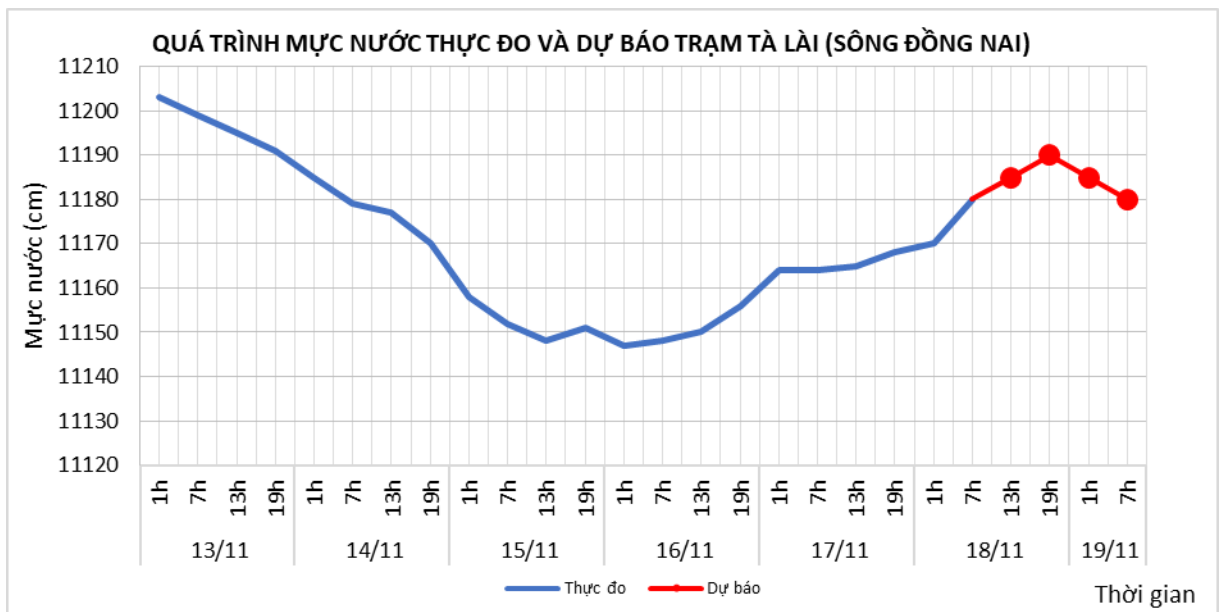
##### 5.1. Sông Đồng Nai

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



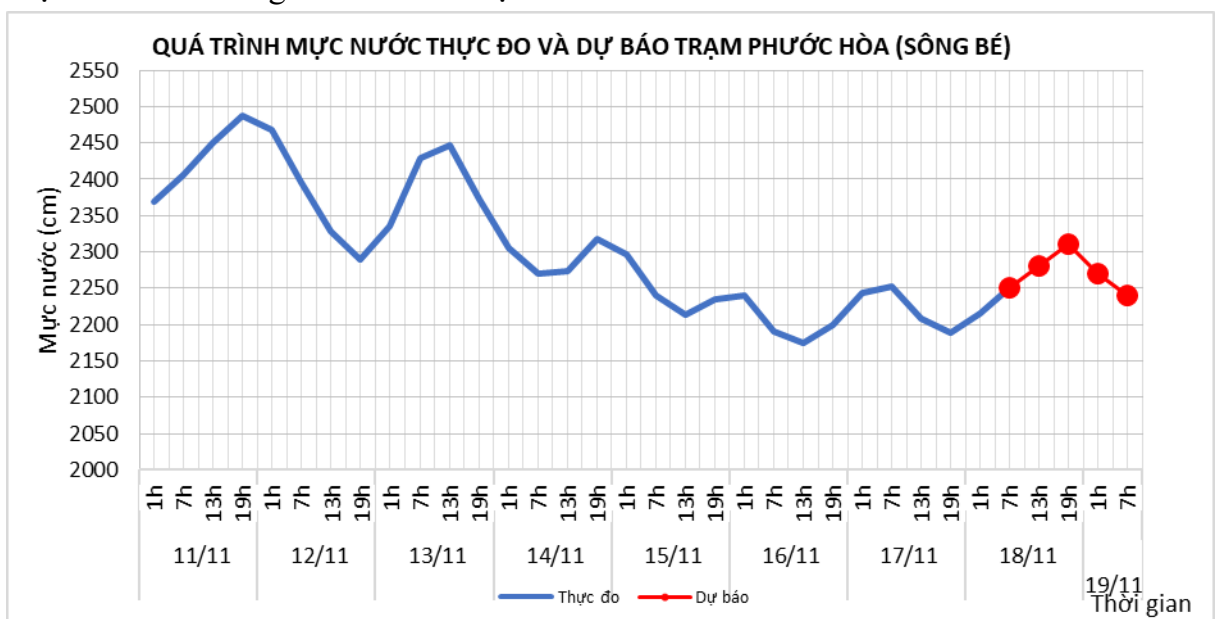
## 5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm.



## 6. Lưu vực sông Mê Công

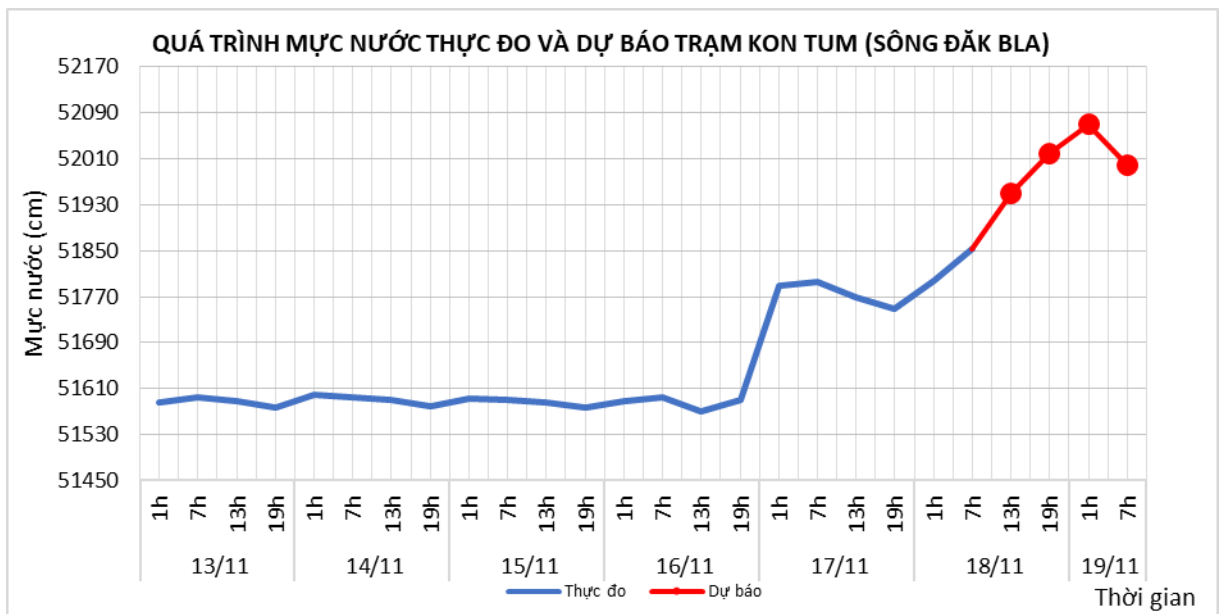
### 6.1. Sông ĐăkBlá

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông ĐăkBlá đang lên nhanh. Mức nước lũ lúc 09 giờ tại trạm KonPlông là 594,70m, trên mức BĐ3 0,2m, tại trạm KonTum là 518,9m, trên mức BĐ2 0,6m. Mức nước trên các sông khác dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông ĐăkBlá tiếp tục lên nhanh và có khả năng đạt đỉnh vào tối đêm nay, mức nước đỉnh lũ lên trên mức BĐ3. Mức nước trên các sông khác dao động.



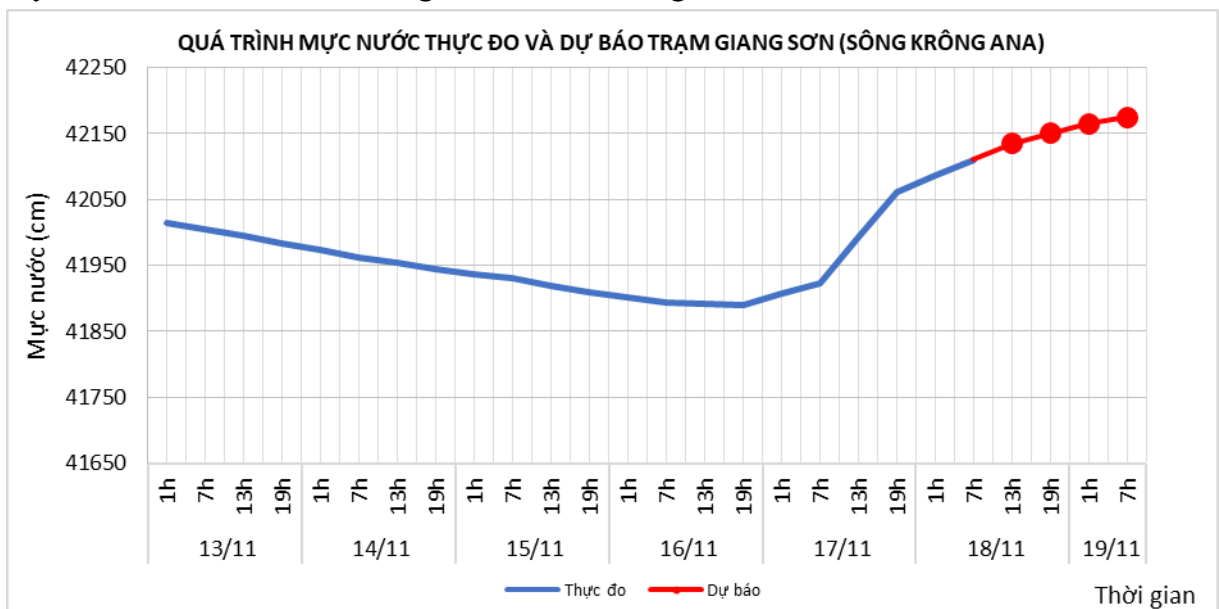
## 6.2. Sông Krông Ana

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Krông Ana đang lên. Mức nước hạ lưu sông Srêpôk đã đạt đỉnh và đang xuống, đỉnh lũ tại trạm Bản Đôn 172,65m (01h/18/11), dưới mức BĐ2 0,35m. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục lên và ở dưới mức BĐ2. Hạ lưu sông Srêpôk mức nước dao động ở trên mức BĐ1 do ảnh hưởng điều tiết của hồ chứa thủy điện tuyến trên. Mức nước các sông khác có dao động.



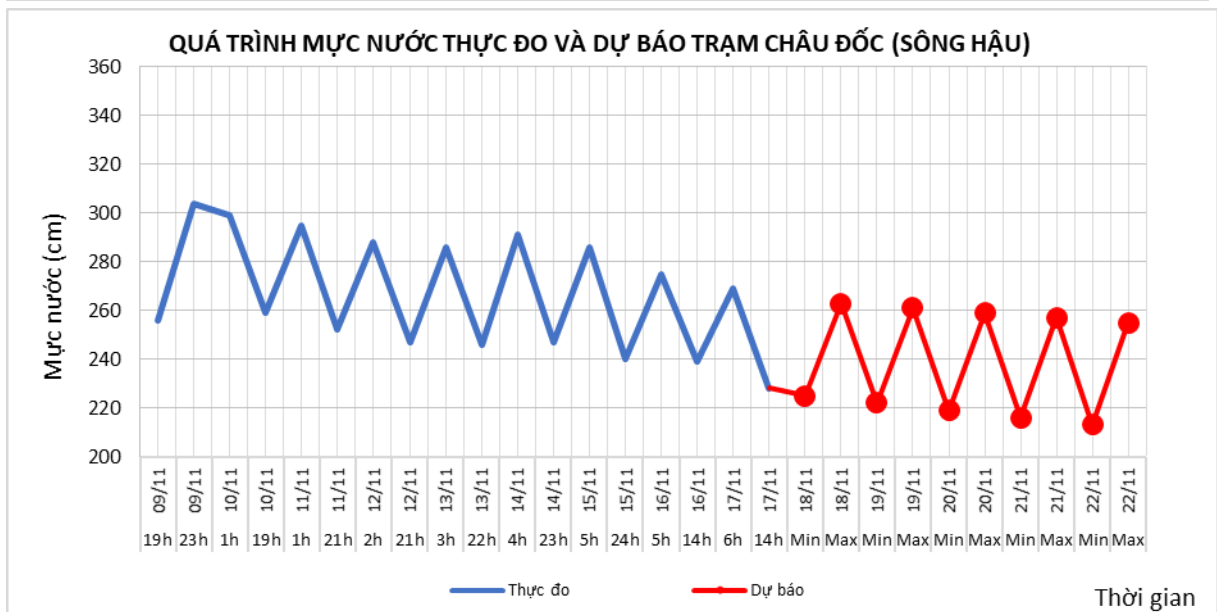
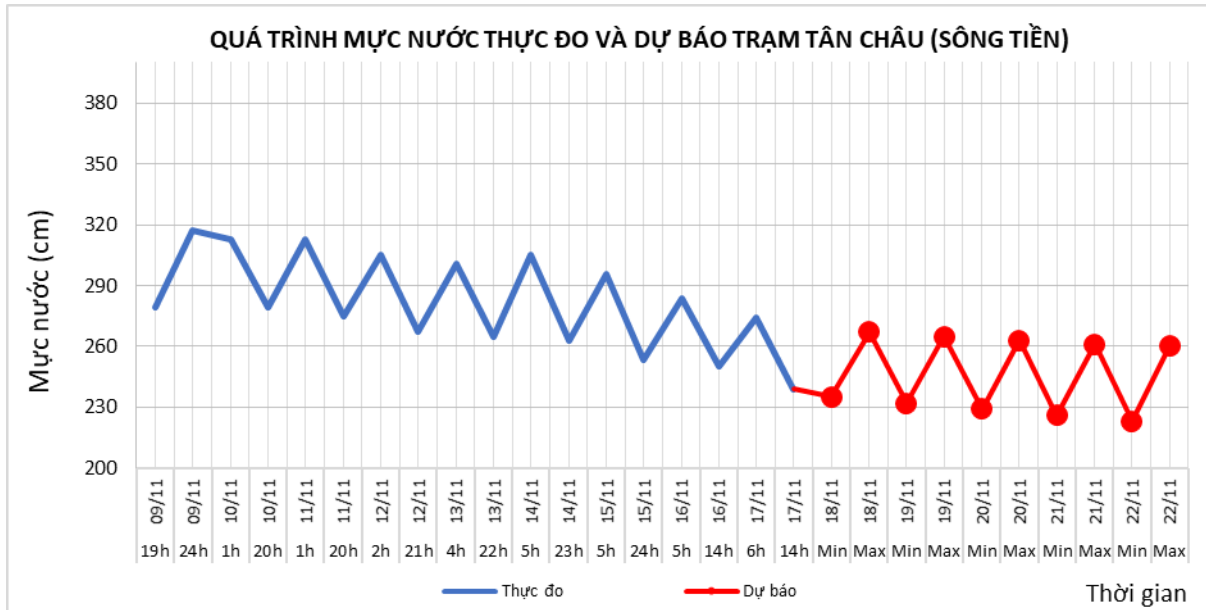
## 6.3. Sông Cửu Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 17/11 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,74m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,69m .

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 22/11, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,6m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,55m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

| Sông      | Trạm            | Mực nước thực đo (cm) |           |          |          | Mực nước dự báo (cm) |   |           |   |          |   |          |   |           |   |           |   |          |   |          |   |
|-----------|-----------------|-----------------------|-----------|----------|----------|----------------------|---|-----------|---|----------|---|----------|---|-----------|---|-----------|---|----------|---|----------|---|
|           |                 | 13h-17/11             | 19h-17/11 | 1h-18/11 | 7h-18/11 | 13h-18/11            |   | 19h-18/11 |   | 1h-19/11 |   | 7h-19/11 |   | 13h-19/11 |   | 19h-19/11 |   | 1h-20/11 |   | 7h-20/11 |   |
| Đà        | Hồ Hòa Bình (*) | 1472                  | 2158      | 1740     | 323      | 1500                 | 📈 | 2000      | 📈 | 1700     | 📉 | 550      | 📉 |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Thao      | Yên Bái         | 2532                  | 2537      | 2541     | 2546     | 2560                 | 📈 | 2580      | 📈 | 2600     | 📈 | 2620     | 📈 |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Thao      | Phú Thọ         | 1260                  | 1255      | 1248     | 1240     | 1230                 | 📉 | 1235      | 📈 | 1240     | 📈 | 1255     | 📈 |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Lô        | Tuyên Quang     | 1385                  | 1297      | 1444     | 1410     | 1380                 | 📉 | 1310      | 📉 | 1410     | 📈 | 1415     | 📈 |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Lô        | Vụ Quang        | 520                   | 535       | 546      | 536      | 545                  | 📈 | 550       | 📈 | 540      | 📉 | 525      | 📉 |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Hồng      | Hà Nội          | 128                   | 126       | 124      | 142      | 130                  | 📉 | 125       | 📉 | 135      | 📈 | 145      | 📈 | 125       | 📉 | 130       | 📈 | 140      | 📈 | 150      | 📈 |
| Cả        | Nam Đàn         | 126                   | 76        | 130      | 101      | 120                  | 📈 | 60        | 📉 | 150      | 📈 | 120      | 📉 | 105       | 📉 | 45        | 📉 |          |   |          |   |
| Kôn       | Thanh Hòa       | 539                   | 578       | 640      | 724      | 750                  | 📈 | 720       | 📉 | 680      | 📉 | 700      | 📈 |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Đồng Nai  | Tà Lài          | 11165                 | 11168     | 11170    | 11180    | 11185                | 📈 | 11190     | 📈 | 11185    | 📉 | 11180    | 📉 |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Bé        | Phước Hòa       | 2208                  | 2189      | 2216     | 2250     | 2280                 | 📈 | 2310      | 📈 | 2270     | 📉 | 2240     | 📉 |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Đăkbla    | Kon Tum         | 51769                 | 51748     | 51798    | 51853    | 51950                | 📈 | 52020     | 📈 | 52070    | 📈 | 52000    | 📉 |           |   |           |   |          |   |          |   |
| Krông Ana | Giang Sơn       | 42012                 | 42062     | 42089    | 42110    | 42135                | 📈 | 42150     | 📈 | 42165    | 📈 | 42175    | 📈 |           |   |           |   |          |   |          |   |

Ghi chú: (\*): Q m³/s

| Sông      | Trạm            | Thực đo 24h và 36h qua (cm) |   |                    |   | Dự báo 24h và 36h tới (cm) |   |                    |   |
|-----------|-----------------|-----------------------------|---|--------------------|---|----------------------------|---|--------------------|---|
|           |                 | Mực nước cao nhất           |   | Mực nước thấp nhất |   | Mực nước cao nhất          |   | Mực nước thấp nhất |   |
| Cầu       | Đáp Cầu         | 104                         | ↓ | 64                 | ↓ | 130                        | ↑ | 50                 | ↓ |
| Thương    | Phủ Lạng Thương | 87                          | ↓ | 36                 | ↑ | 110                        | ↑ | 20                 | ↓ |
| Lục Nam   | Lục Nam         | 80                          | ↓ | 28                 | ↑ | 105                        | ↑ | 15                 | ↓ |
| Thái Bình | Phả Lại (**)    | 93                          | ↓ | 44                 | ↓ | 120                        | ↑ | 30                 | ↓ |
| Mã        | Giàng (**)      | 125                         | ↑ | 16                 | ↓ | 160                        | ↑ | -10                | ↓ |
| La        | Linh Cảm        | 125                         | ↑ | 35                 | ↓ | 155                        | ↑ | 20                 | ↓ |
| Gianh     | Mai Hóa         | 106                         | ↑ | 48                 | ↑ | 150                        | ↑ | 50                 | ↑ |
| Hương     | Kim Long        | 301                         | ↑ | 236                | ↑ | 235                        | ↓ | 190                | ↓ |
| Thu Bồn   | Câu Lâu         | 413                         | ↑ | 306                | ↑ | 425                        | ↑ | 390                | ↑ |
| Trà Khúc  | Trà Khúc        | 572                         | ↑ | 441                | ↑ | 700                        | ↑ | 510                | ↑ |
| Đà Rằng   | Phú Lâm         | 223                         | ↑ | 118                | ↑ | 255                        | ↑ | 128                | ↑ |

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

| Sông      | Trạm     | Mức nước cao nhất ngày |   |        |   |       |   |       |   |       |   |       |   | Mức nước thấp ngày |   |        |   |       |   |       |   |       |   |       |   |
|-----------|----------|------------------------|---|--------|---|-------|---|-------|---|-------|---|-------|---|--------------------|---|--------|---|-------|---|-------|---|-------|---|-------|---|
|           |          | Thực đo                |   | Dự báo |   |       |   |       |   |       |   |       |   | Thực đo            |   | Dự báo |   |       |   |       |   |       |   |       |   |
|           |          |                        |   | 17/11  |   | 18/11 |   | 19/11 |   | 20/11 |   | 21/11 |   |                    |   | 22/11  |   | 17/11 |   | 18/11 |   | 19/11 |   | 20/11 |   |
| Sông Tiền | Tân Châu | 274                    | ↓ | 267    | ↓ | 265   | ↓ | 263   | ↓ | 261   | ↓ | 260   | ↓ | 239                | ↓ | 235    | ↓ | 232   | ↓ | 229   | ↓ | 226   | ↓ | 223   | ↓ |
| Sông Hậu  | Châu Đốc | 269                    | ↓ | 263    | ↓ | 261   | ↓ | 259   | ↓ | 257   | ↓ | 255   | ↓ | 228                | ↓ | 225    | ↓ | 222   | ↓ | 219   | ↓ | 216   | ↓ | 213   | ↓ |

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 19/11**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**